

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 12/11/2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

*1/- Bà Đặng Thị Tiềm;*

*2/- Bà Trần Thị Út.*

**- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.**

**- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.**

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp 5, xã Tân Bình, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Trần Quốc M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp 5, xã Tân Bình, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Chị T vắng mặt, anh M có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:

Vợ chồng chị tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 29/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, anh M không quan tâm gia đình, từ đó cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên anh M nhiều lần nhưng anh M không thay đổi mà càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn.

Chị Lê Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết: chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc M

Về con chung: chị và anh M có 02 con chung tên Trần Lê Tường V sinh ngày 22 tháng 12 năm 2011 và Trần Lê Bảo A sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015. Ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn anh Trần Quốc M không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn, chị Lê Thị Thanh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn anh Trần Quốc M đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T và đồng ý giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Quốc M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị T xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh M mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2015 đến nay do anh không quan tâm cuộc sống gia đình làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh M.

Tại phiên tòa, anh Trần Quốc M xác nhận tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Lê Thị Thanh T không còn khả năng hàn gắn đúng như trình bày của chị T đã nêu trong đơn khởi kiện nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Quốc M là trầm trọng kéo dài không còn khả năng hàn gắn được, chị T yêu cầu ly hôn với anh M và được anh M đồng ý; Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị T phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

**[2]. Về con chung:**

Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung.

Anh M đồng ý giao 02 con chung tên Trần Lê Tường V sinh ngày 22 tháng 12 năm 2011 và Trần Lê Bảo A sinh ngày 18 tháng 10 năm 201 cho chị T nuôi.

Cháu Trần Lê Tường V có bản khai xác định nguyện vọng được sống với chị T.

Hội đồng xét xử thấy rằng 02 con chung của chị T và anh M đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị T nên yêu cầu nuôi con chung của chị T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị T chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con là trên cơ sở tự nguyện nên được ghi nhận.

**[3]. Về tài sản chung:**

Chị T không yêu cầu giải quyết.

**[4]. Về án phí:**

Chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[5].** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**\* Căn cứ vào:**

- Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Xử:**

**1. Quan hệ hôn nhân:**

Chấp nhận cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Quốc M.

**2. Con chung:**

Giao 02 con chung tên Trần Lê Tường V sinh ngày 22 tháng 12 năm 2011 và Trần Lê Bảo A sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

**3. Án phí:** Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06944 ngày 08/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị T không phải nộp tiếp tiền án phí.

**4. Quyền kháng cáo:**

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án

Anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đường sự;
- UBND xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**HỒ THỊ ÁNH TUYẾT**